



TỜ TRÌNH

V/v chỉnh sửa Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty

Nhằm đảm bảo tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành gồm:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chỉnh sửa Điều Lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, cụ thể như sau:

1. Chỉnh sửa Điều Lệ công ty (lần thứ 15):

- Nội dung chỉnh sửa: điều chỉnh 27 nội dung tại các điều khoản, nhằm đảm bảo cập nhật theo mẫu và quy định pháp luật hiện hành.
- Nội dung Điều lệ sau khi chỉnh sửa: 21 chương; 62 điều.

2. Chỉnh sửa Quy chế Nội bộ về quản trị công ty (lần thứ 6):

- Quy chế chính: không thay đổi nội dung nhưng thay đổi toàn bộ trình tự, kết cấu các điều khoản theo mẫu tại Phụ lục II của Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 để bám sát mẫu hiện hành.
- Phụ lục 1 “Quy chế tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử”: điều chỉnh bỏ các tiêu đề các chương.
- Bổ sung thêm Phụ lục 2: Quy chế tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến (đính kèm quy chế) nhằm đảm bảo cập nhật quy định mới.
- Quy chế sau khi điều chỉnh bao gồm: 18 điều và 02 phụ lục đính kèm.

Nội dung chi tiết của việc chỉnh sửa được trình bày tại bảng giải trình chi tiết đính kèm tờ trình này. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua để ban hành.

Tân Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN MINH TÂM



BẢNG GIẢI TRÌNH ĐÍNH KÈM TỜ TRÌNH CHÍNH SỬA ĐIỀU LỆ VÀ QUY CHẾ
PHẦN 1: NỘI DUNG CHI TIẾT CHÍNH SỬA ĐIỀU LỆ (LẦN THỨ 15 NGÀY 08/1/2025)

Điều khoản điều chỉnh/bổ sung	Nội dung tại Điều Lệ lần thứ 14 (ban hành ngày 11/1/2022)	Đề xuất thay đổi, điều chỉnh, bổ sung cụ thể như sau:	Lý do điều chỉnh
CHƯƠNG I Điều 1: Giải thích thuật ngữ	Điều 1: Giải thích thuật ngữ	Bổ sung: f. “Người điều hành doanh nghiệp” tại công ty gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng ;	<i>Bổ sung theo Điều lệ mẫu tại Thông 116/2020 và quy định trong Nghị định 155/2020</i>
CHƯƠNG II Điều 3: Người đại diện pháp luật	Ông: TRẦN QUANG TRƯỜNG sinh ngày: 13/8/1968; Dân tộc: Kinh Căn cước công dân số: 001068007424 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 46 Trần Văn Danh, phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh Chức vụ: TỔNG GIÁM ĐỐC	Điều chỉnh nội dung: 1. Người đại diện pháp luật của công ty là: Tổng Giám đốc 2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện pháp luật : Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây: + Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp; + Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; + Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020. - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm trên.	Điều chỉnh và bổ sung theo quy định khung trong Điều lệ mẫu 116/2020 Theo điều 13-Luật DN 2020

CHƯƠNG V: Điều 14. Cơ cấu tổ chức và quản lý	CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ Điều 14. Cơ cấu tổ chức và quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý và quản lý của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc.	Điều chỉnh từ ngữ thành: CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 	Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu từ 11/6/2020
Điều 15. Quyền của cổ đông	5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, việc đề cử thực hiện như sau: a) b)	Điều chỉnh khoản 5 lại như sau: 5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, việc đề cử thực hiện như sau: a) b)	Điều chỉnh theo khoản 5- Điều 11/5 Luật DN
Điều 17. Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 17: Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	điều chỉnh từ ngữ thành: Điều 17: Đại hội đồng cổ đông	Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu TT 11/6/2020
Điều 18: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây: a)..b)..c)..d)..e)..i)..k)..l)..m)..... n) Đại hội Đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: - Các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 điều 167 Luật DN, có giá trị lớn hơn [35%] tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Điều chỉnh tỷ lệ tại mục n) như sau: n) Đại hội Đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: - Các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 điều 167 Luật DN, <u>có giá trị từ [35%]</u> tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	ghi rõ tỷ lệ giao dịch theo quyền của ĐHĐCD so với quyền của HĐQT (khoản 2 điều 167 Luật DN)

Điều 19: Đại diện theo ủy quyền	Điều 19: Đại diện theo ủy quyền	Điều chỉnh từ ngữ: Điều 19: Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Điều chỉnh theo Điều lệ mẫu TT 116/2020
Điều 24. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <u>trừ lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết cổ đông có quyền biểu quyết</u>Đại hội đồng cổ đông:	Điều chỉnh tỷ lệ: 2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <u>trên [50%]</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	theo khoản 2, điều 148 Luật DN 2020
Điều 24.	3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.	Điều chỉnh nội dung khoản 3: 3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị: trừ trường hợp bầu bỏ sung thành viên Hội đồng quản trị (phát sinh nhu cầu giữa nhiệm kỳ bị khuyết số lượng thành viên do miễn nhiệm/bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị), việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu,	theo khoản 3 điều 148 Luật DN, điều lệ quy định thêm để áp dụng cho trường hợp bầu bỏ sung thành viên HĐQT thuận lợi hơn.
Điều 22: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đông dự họp đại diện cho <u>ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</u> .	Điều chỉnh tỷ lệ: 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <u>trên [50%]</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	theo khoản 1- điều 145 Luật DN
Điều 23. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp DHDCH	Điều 23: có 13 nội dung	Bổ sung thêm khoản 14. 14. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường sẽ được tổ chức bằng hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức tùy tình hình thực tế hàng năm, hình thức cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.	Bổ sung các hình thức họp khác vào điều lệ .

Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ đối với các nội dung a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; b) Định hướng phát triển công ty; c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; đ)e)g) 9.Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận.	Điều chỉnh mục d) khoản 1 và khoản 9. như sau: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản..... a)...b)...c)..... đ) Bầu (kể cả bầu bổ sung), miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu <u>trên [50%]</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành; Nghị quyết có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	bổ sung trường hợp bầu bổ sung HĐQT nhằm ứng kịp thời cho công tác điều hành SXKD. theo điều 22 điều lệ mẫu
Điều 29: Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT	2. Trường hợp đã xác định được Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông từ [51% tổng số cổ phần] quy định tại khoản 5 điều 15 có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	Điều chỉnh nội dung khoản 2 như sau: 2.Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông từ [10]% tổng số cổ phần quy định tại khoản 5 điều 15 điều lệ này có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau: + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: được đề cử một (01) ứng viên; + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên: được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.	Căn cứ khoản 5-Điều 115 Luật DN, đề xuất điều chỉnh, gộp lại tỷ lệ đề cử viên HĐQT thành 03 nhóm.

Điều 30: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HDQT	1.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 05 đến 11 người. Nhiệm kỳvới số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều chỉnh khoản 1 : 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 06 (Sáu) người.	Điều chỉnh chi tiết số lượng thành viên HDQT theo đúng thực tế.
Điều 31: Quyền hạn và nghĩa vụ của HDQT	2. HDQT có những quyền hạn nghĩa vụ sau đây: a)..b)...c)...d)...e)...g)... h)Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty 	Điều chỉnh tỷ lệ tại mục h) khoản 2 như sau: h)Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty 	Điều chỉnh theo lệnh DN
Điều 32. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HDQT	Điều 32. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 	Điều chỉnh: thay “tiền lương” thành “thưởng” Điều 32. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	theo điều 28, điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
Điều 34. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	11. Biểu quyết: d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b <u>khoản 5 Điều 37 Điều lệ này</u> được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;	Điều chỉnh mục d, khoản 11: d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó	cập nhật điểm tham chiếu mới
Điều 37. Ủy ban kiểm toán	Điều 37. Ủy ban kiểm toán 3. Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây: a)...b)...c)...d)...e)...f)...	Điều chỉnh khoản 3 thành 2 nội dung “quyền” và “Nghĩa vụ” của UBKT; bổ sung thêm khoản 4- báo cáo của thành viên độc lập HDQT...; cụ thể: 3.1. Quyền của UBKT: a) Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản	Theo khoản 8,9,10,11,12,13 điều 3. quy chế mẫu quy chế UBND theo Thông tư 116/2020

		lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán; b) Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán; c) Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết; d) Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty; e) Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; f) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua 3.2. Nghĩa vụ của UBKT ... (là các mục đang có của khoản 3) 4. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên: 4.1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. 4.2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau: a) Thu lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán; b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán; c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty; d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với	Căn cứ theo điều 46, điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
--	--	---	---

		công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty; e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp; g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;	
CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC	CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC	Bổ sung cụm từ “và người điều hành khác” CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	theo chương VIII điều lệ mẫu
CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC	Điều 39. Tổ chức bộ máy quản lý	Bổ sung thêm điều 40. Điều 40. Người điều hành Công ty 1. Người điều hành Công ty bao gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. 2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người quản lý khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. 3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. 4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. => Sửa số thứ tự các điều 40,41 thành điều 41,42	theo chương VIII, điều 34, điều lệ mẫu
CHƯƠNG IX	• Điều 40; 41 => sửa số thứ tự	Điều chỉnh: bỏ cụm từ “Công khai lợi ích liên quan” CHƯƠNG IX: CHẤP THUẬN HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN • Đề xuất Bỏ điều 42	Điều lệ mẫu không quy định “công khai lợi ích liên quan”
Điều 42. Công khai các lợi ích liên quan	CHƯƠNG IX: CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN VÀ CHẤP THUẬN HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN Điều 42. Công khai các lợi ích liên quan		

CHƯƠNG X:	CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ	Bổ sung từ ngữ: CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	theo chương X điều lệ mẫu
CHƯƠNG X	Điều 44. Trách nhiệm của người quản lý công ty Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	- Điều chỉnh điều 44,45: các khoản mục nào có cụm từ “<i>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý</i>” => điều chỉnh thành cụm từ: “<i>Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy Ban Kiểm Toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác</i>” - Điều chỉnh nội dung mục a), b) của khoản 4, điều 45 như sau: - Hợp đồng hoặc giao dịch..... - Đối với hợp đồng có giá trị <u>nhỏ hơn [35%]</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.... - Đối với những hợp đồng có giá trị <u>từ [35%]</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.....	theo chương X và điều 47 của điều lệ mẫu
Chương X Điều 46.	Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 1.... 2.... 3....	thay cụm từ “ <i>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý</i> ” trong khoản 1,2,3, bằng cụm từ: “ <i>Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy Ban Kiểm Toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác</i> ”	thay thế cho đồng nhất các điều khoản và điều lệ mẫu
CHƯƠNG XI	CHƯƠNG XI: QUYỀN KHỞI KIẾN VÀ ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY (bổ cụm từ “ <i>khởi kiện</i> ”	Theo điều lệ mẫu

CHƯƠNG XI Điều 47.	Điều 47: Quyền khởi kiện Điều 48, 49, 50, 51, 52, 53	Đề xuất: Bỏ điều 47 - Điều chỉnh số thứ tự phù hợp thành: Điều 47, 48, 49, 50, 51, 52	Điều lệ mẫu không quy định
Điều 54. Trách nhiệm công bố thông tin	Điều 54. Trách nhiệm công bố thông tin Sửa số thứ tự từ điều 55 đến điều 58	Đề xuất BỎ điều 54 - Sửa số thứ tự thành từ điều 53, 54, 55, 56.	Điều lệ mẫu không quy định
CHƯƠNG XVIII.	CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ Điều 59. Chấm dứt hoạt động	Điều chỉnh từ ngữ và số thứ tự như sau: CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY Điều 57. Giải thể công ty Sửa số thứ tự từ điều 60 đến 64 => điều 58 đến điều 62	Sửa theo điều lệ mẫu
CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC	Điều 64. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương và 64 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex) nhất trí thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại Tp. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương; b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố; c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.]	Điều 62. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương và 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex) nhất trí thông qua ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Tp. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tôi thiêu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Sửa theo điều 64 điều lệ mẫu

PHẦN 2: NỘI DUNG CHI TIẾT CHỈNH SỬA QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (lần thứ 6 ngày 08/1/2025):

Điều-khoản- điều chỉnh/bổ sung	Nội dung tại Quy chế nội bộ về Quản trị lần thứ 5 (ban hành ngày 08/12/2021)	Đề xuất thay đổi, điều chỉnh, bổ sung cụ thể như sau:	Lý do điều chỉnh
Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Quy chế gồm 10 chương 45 điều, được ĐHĐCĐ Công ty thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và Phụ lục 1: Quy chế tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử	1. Quy chế nội bộ về quản trị: biên soạn mới toàn bộ với trình tự các điều khoản và nội dung theo quy chế mẫu. - Về cơ bản nội dung không thay đổi, chỉ thay đổi kết cấu, trình tự các điều khoản. - Quy chế mới gồm 18 điều và 2 phụ lục đính kèm. 2. Phụ lục 1 đính kèm quy chế: đề xuất bỏ các tiêu đề các chương. 3. Bổ sung thêm: Phụ lục 2 “ Quy chế tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến “ (đính kèm quy chế)	cập nhật theo mẫu quy chế tại PHỤ LỤC II, Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Trong quy chế mẫu đã mở thêm hình thức đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến

